

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NGÂN HÀNG TMCP BẢN VIỆT

Năm báo cáo: 2017 (Số liệu chốt đến 31/12/2017)

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

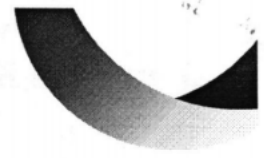
- Tên giao dịch: Ngân hàng TMCP Bản Việt
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 059036 ngày 16 tháng 10 năm 1992
- Vốn điều lệ: 3.000.000.000.000 VNĐ (Bằng chữ: Ba ngàn tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 3.343.604.412.015 VNĐ
- Địa chỉ: Tòa nhà HM Town, số 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh
- Số điện thoại: (+84.8) 62 679 679
- Số fax: (+84.8) 62 638 638
- Website: www.vietcapitalbank.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

Quá trình hình thành và phát triển (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

- Giai đoạn 1992 – 2005: Thành lập Ngân hàng Thương mại Cổ phần Gia đình (Ngân hàng Gia Định). Vốn điều lệ 80 tỷ đồng. Mạng lưới hoạt động tập trung tại Tp.HCM với 01 Trụ sở chính, 02 Chi nhánh và 02 Phòng giao dịch
- Giai đoạn 2006 – 2010: Giai đoạn bản lề trong quá trình phát triển của Ngân hàng bằng việc ký thỏa thuận hợp tác đầu tư và chiến lược với Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank). Vốn điều lệ tăng lên 2.000 tỷ đồng. Mạng lưới hoạt động đã được mở rộng với 28 điểm giao dịch gồm: 01 Trụ sở chính, 07 Chi nhánh và 20 Phòng giao dịch
- Giai đoạn 2011 – 2015: Đánh dấu bước chuyển mình mạnh mẽ bằng việc đổi tên gọi thành Ngân hàng TMCP Bản Việt (Viet Capital Bank). Vốn điều lệ tăng 3.000 tỷ. Mạng lưới hoạt động tiếp tục phát triển mạnh với 38 điểm giao dịch, gồm: 01 Trụ sở chính, 17 Chi nhánh, 19 Phòng giao dịch và 01 Quỹ tiết kiệm
- Giai đoạn 2016 - 2017: Triển khai chiến lược phát triển giai đoạn 2016 – 2020. Vốn điều lệ: 3.000 tỷ đồng. Tiếp tục phát triển mạng lưới với 47 điểm giao dịch, gồm: 01 Trụ sở chính, 21 Chi nhánh và 25 Phòng giao dịch
- Các sự kiện khác: Không có

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh chính của Ngân hàng Bản Việt là thực hiện các giao dịch ngân hàng bao gồm hoạt động huy động và nhận tiền gửi ngắn hạn, trung hạn, dài hạn từ các tổ chức và cá nhân khác nhau; cho vay ngắn hạn, trung hạn, dài hạn đối với các tổ chức và cá nhân khác nhau trên cơ sở tính chất và khả năng nguồn vốn của Ngân hàng; tiếp nhận vốn đầu tư và phát triển, vay vốn các TCTD khác; mua bán TPCP, TPDN theo quy định của NHNN; kinh doanh ngoại tệ, các dịch vụ thanh toán trong nước và quốc tế...
- Địa bàn kinh doanh: Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hà Nội



3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị. Ngân hàng Bản Việt áp dụng mô hình quản trị theo nguyên tắc quản lý tập trung – phân cấp điều hành phân định rõ trong cơ cấu tổ chức các luồng: Kinh doanh – Vận hành – Quản lý rủi ro
- Cơ cấu bộ máy quản lý. Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc theo quy định Luật các Tổ chức tín dụng và Điều lệ.
- Các công ty con, công ty liên kết:

Tên công ty	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh	Vốn điều lệ thực góp	Tỷ lệ sở hữu
Công ty con				
Công ty TNHH Một thành viên Quản lý nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Bản Việt	Tòa nhà HM Town, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quản lý tài sản	500.000.000.000	100%
Công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt	Phòng 2303, lầu 23, Tòa nhà Lim 9-11 Tôn Đức Thắng, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam	Quản lý các quỹ đầu tư chứng khoán, các danh mục đầu tư ủy thác và tư vấn đầu tư chứng khoán	14.300.000.000	11,00%

4. Định hướng phát triển

Hoạt động Ngân hàng Bản Việt luôn được kiểm soát chặt chẽ và ổn định. Trước những khó khăn và biến động không ngừng của kinh tế quốc tế và trong nước, Ngân hàng Bản Việt luôn chủ động đưa ra các giải pháp củng cố, chấn chỉnh hoạt động thông qua các định hướng sau:

- Tập trung củng cố, phát triển các hoạt động kinh doanh chính, loại bỏ các hoạt động kinh doanh tiềm ẩn nhiều rủi ro, kém hiệu quả;
- Tập trung vào hoạt động liên quan đến cấp tín dụng theo giới hạn của Ngân hàng Nhà nước; hoạt động bảo lãnh, phát hành thẻ, dịch vụ thanh toán, chuyển tiền, mua bán trái phiếu Chính phủ.....và hạn chế các hoạt động kinh doanh ngoài lĩnh vực chuyên môn của Ngân hàng.
- Từng bước chuyển dịch mô hình kinh doanh theo hướng giảm bớt sự phụ thuộc vào hoạt động tín dụng và tăng nguồn thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng thông qua việc đa dạng hóa dịch vụ ngân hàng, tập trung nâng cao chất lượng dịch vụ ngân hàng truyền thống và phát triển nhanh các dịch vụ ngân hàng hiện đại.
- Triển khai sản phẩm ngân hàng hiện đại phục vụ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, cung cấp thêm các sản phẩm ngân hàng bán lẻ cao cấp tại Việt Nam. Đa dạng hoá sản phẩm bán lẻ tạo lợi thế cạnh tranh.
- Xây dựng, thực hiện quản trị rủi ro theo tiêu chuẩn Basel II.
- Triển khai, tập trung cụ thể vào các chỉ tiêu phát triển bền vững như gia tăng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận, tổng tài sản, ROE, ROA, CAR...

5. Các rủi ro: (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty, trong đó có rủi ro về môi trường).

Với định hướng phát triển bán lẻ, chú trọng phân khúc Khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ và vừa, các rủi ro về thị trường, tín dụng, hoạt động đã được Ngân hàng Bản Việt nhận định và lường trước nhằm có các biện pháp phòng ngừa rủi ro.

- Rủi ro tín dụng phát sinh trong quá trình thẩm định xét duyệt cho vay: Được phòng ngừa bằng các điều kiện tín dụng chặt chẽ, định rõ phân khúc khách hàng
- Rủi ro hoạt động phát sinh trong quá trình cấp tín dụng: Được phòng ngừa bằng mô hình vận hành và quản lý tín dụng tập trung nhằm giảm thiểu rủi ro hoạt động trong quá trình cấp tín dụng.
- Rủi ro thị trường phát sinh chủ yếu liên quan đến lãi suất, thị trường, thay đổi chính sách, quy định pháp luật: Được phòng ngừa bằng hệ thống cảnh báo và phòng ngừa rủi ro.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

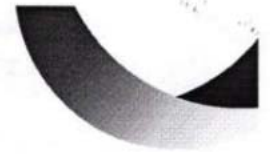
Ngân hàng Bản Việt vẫn đang trong tiến trình củng cố tổ chức hoạt động với nhiều cơ hội và thách thức từ thị trường và các quy định từ NHNN (về phân loại nợ, trích lập dự phòng...) nhưng với định hướng bám sát chiến lược phát triển, mở rộng và đa dạng hóa cơ sở khách hàng, giảm lệ thuộc vào khách hàng lớn, chuyển dịch hệ khách hàng theo hướng tập trung vào các khách hàng nhỏ lẻ, có margin cao hơn và nỗ lực kiểm soát chi phí, kết thúc năm tài chính 2017 hoạt động của Ngân hàng Bản Việt đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ, thể hiện qua việc các chỉ tiêu hoạt động chính đều đạt mức tăng trưởng cao và hầu hết các chỉ tiêu đạt ra đều hoàn thành và vượt kế hoạch ĐHĐCD giao phó:

- Tổng tài sản: đạt 39.901 tỷ, tăng 23% so với năm 2016, hoàn thành 105% kế hoạch.
- Hoạt động huy động vốn: đạt 35.930 tỷ, tăng 26% so với năm 2016, hoàn thành 109% kế hoạch. Trong đó, huy động Thị trường đạt mức tăng trưởng 10%.
- Hoạt động tín dụng: Tổng dư nợ cấp tín dụng đạt 25.872 tỷ, tăng 19% so với năm 2016, hoàn thành 106% kế hoạch. Trong đó, dư nợ cho vay Thị trường 1 đạt 25.032 tỷ, tăng 19% so với năm 2016, hoàn thành 107% kế hoạch.
- Lợi nhuận trước thuế: 37 tỷ (số hợp nhất); trong đó, lợi nhuận trước dự phòng rủi ro tín dụng là 126 tỷ. Thu nhập lãi: 2.507 tỷ, tăng 26% so với 2016.
- Ngân hàng Bản Việt trích lập đầy đủ các khoản dự phòng rủi ro trong hoạt động theo quy định. Tính đến cuối năm 2017, thu hồi 93 tỷ nợ VAMC, dự phòng trái phiếu VAMC là 24 tỷ, tỷ lệ nợ xấu được kiểm soát nợ ở mức 1,8% , dưới mức quy định NHNN.

2. Tổ chức và nhân sự : Đến thời điểm 31/12/2017

- Danh sách Ban điều hành:

STT	Họ tên	Chức danh đảm nhiệm	Quá trình công tác
1	Ngô Quang Trung	Tổng Giám đốc	- 04/2015 – 03/2016: Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt - 04/2016 – 05/2016: Quyền Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt



STT	Họ tên	Chức danh đảm nhiệm	Quá trình công tác
			- 06/2016 – Nay: Tổng Giám đốc NH TMCP Bản Việt
2	Nguyễn Thị Thu Hà	Phó Tổng Giám đốc	- 05/2008 – Nay: Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
3	Phạm Anh Tú	Phó Tổng Giám đốc	- 2007 – 03/2012: Giám Đốc tài chính Cty CP Quản lý quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt - 04/2012 – Nay: Phó Tổng Giám đốc NH TMCP Bản Việt
4	Lê Văn Bé Mười	Phó Tổng Giám đốc	- 11/2013 – 04/2017: Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ NH TMCP Bản Việt - 05/2017 – Nay: Phó Tổng giám đốc NH TMCP Bản Việt
5	Nguyễn Thành Nhân	Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế	- 04/2008 – 05/2013: Nhân viên, Tổ trưởng quản lý tín dụng, Phó Phòng Quan hệ khách hàng doanh nghiệp NH TMCP Bản Việt - 05/2013 – 12/2016: Phó phụ trách, Trưởng Phòng Quan hệ khách hàng – Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt - 12/2016 – 11/2017: Phó Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt - 11/2017 – Nay: Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế NH TMCP Bản Việt
6	Nguyễn Nhất Nam	Giám đốc Khối Thẩm định tín dụng	- 11/2011 – Nay Giám Đốc khối NH TMCP Bản Việt
7	Văn Thành Khánh Linh	Giám đốc Khối Quản lý rủi ro & Kiểm soát tuân thủ	- 3/2013 -12/2013: Trưởng phòng pháp chế tại NH TMCP Bản Việt - 01/2014 – Nay: Giám đốc Khối Quản lý rủi ro & Kiểm soát tuân thủ NH TMCP Bản Việt
8	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Giám đốc Khối Hỗ trợ	- 08/2013-06/2015: Trưởngphòng Kiểm tra kiểm soát nội bộ NH TMCP Bản Việt - 07/2015 – 09/2016: Giám đốc Khối Vận hành NH TMCP Bản Việt - 10/2016 – Nay: Giám đốc Khối Hỗ trợ NH TMCP Bản Việt
9	Lại Anh Tuấn	Giám đốc Khối Vận hành	- 10/2016 – Nay: Giám đốc Khối Vận hành NH TNCP Bản Việt
10	Phan Việt Hải	Giám đốc Khối Công nghệ thông tin	- 11/2012 - 12/2013: Trưởng Phòng Quản lý dự án NH TMCP Bản Việt - 01/2014 - 06/2016: Trưởng Phòng Hạ tầng NH TMCP Bản Việt - 07/2016 – Nay: Giám Đốc Khối CNTT NH TMCP Bản Việt

STT	Họ tên	Chức danh đảm nhiệm	Quá trình công tác
11	Lý Công Nha	Kế toán trưởng	- 03/2017 – Nay: Kế toán trưởng NH TMCP Bản Việt

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

Tăng:

- Từ ngày 28/11/2017 – Nay: bổ nhiệm Ông Nguyễn Thành Nhân giữ chức vụ Giám đốc Khối Khách hàng doanh nghiệp và định chế – NH TMCP Bản Việt.

Thay đổi:

- Từ ngày 01/5/2017 – Nay: bổ nhiệm Ông Lê Văn Bé Mười – Giám đốc khu vực Tây Nam Bộ, giữ chức vụ Phó Tổng Giám đốc – NH TMCP Bản Việt.
- Từ ngày 17/3/2017: bổ nhiệm Ông Lý Công Nha giữ chức vụ Kế toán trưởng thay Bà Huỳnh Thị Lệ Hoa.

- Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2017: 1.385 người trong đó nữ 651 người.

Trong năm 2017, Ngân hàng đã và đang xây dựng nhiều chính sách mới liên quan đến người lao động như: Quy định tiền lương năng suất lao động đối với cán bộ nhân viên kinh doanh; Quy chế tiền lương, thưởng mới; Quy định thưởng kinh doanh; Quy định đánh giá hiệu quả công việc (KPI) và vấn đề áp dụng vào chính sách lương, thưởng,.. Các chính sách này quy định việc chi trả thu nhập sẽ gắn liền với năng suất, chất lượng công việc của người lao động. Kết quả và chất lượng công việc càng cao thì người lao động sẽ được hưởng thu nhập càng cao và ngược lại. Như vậy, người lao động càng nỗ lực trong công việc thì khả năng nâng cao thu nhập sẽ càng lớn.

Việc đóng BHXH, BHYT, BHTN thực hiện trên cơ sở lương theo công việc/chức danh, các khoản phụ cấp và hỗ trợ bổ sung khác phù hợp với quy định của Luật BHXH.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn: Trong năm 2017, không phát sinh các hoạt động đầu tư thêm

b) Các công ty con, công ty liên kết:

Chỉ tiêu	Công ty TNHH MTV Quản Lý Nợ và khai thác tài sản – Ngân hàng TMCP Bản Việt	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt
Tổng giá trị tài sản	536.855.946.231	179.577.120.161
Doanh thu thuần	1.957.775.298	4.699.295.919
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	5.355.238.111	19.650.467.846
Lợi nhuận khác	113.234.506	614.228
Lợi nhuận trước thuế	5.468.472.617	19.651.082.074
Lợi nhuận sau thuế	4.374.775.863	17.433.374.357

4. Tình hình tài chính

CHỈ TIÊU	Năm 2016	Năm 2017	Tăng trưởng so năm 2016	Kế hoạch 2017	Tỷ lệ hoàn thành KH
I. CHỈ TIÊU KINH DOANH					
1. Tổng Tài Sản	32.385	39.901	23%	38.000	105%
2. Vốn chủ sở hữu	3.311	3.344	1%	3.292	102%
Vốn Điều Lệ	3.000	3.000	0%	3.000	100%
3. Huy động vốn	28.528	35.930	26%	33.000	109%
Huy động TT1	24.610	27.023	10%	28.500	95%
4. Tổng dư nợ cấp tín dụng	21.734	25.872	19%	24.500	106%
Dư nợ TT1	20.994	25.032	19%	23.500	107%
5. Dư nợ TT2	2.704	5.236	94%	2.500	209%
6. Chất lượng tín dụng					
Nợ Quá hạn	521	710	36%	470	151%
Nợ Xấu	267	456	71%	376	121%
7. Kết quả kinh doanh					
Lợi nhuận trước DP	82	126	54%	135	93%
Chi phí dự phòng	(70)	(89)	28%	-110	81%
Lợi nhuận trước thuế	12	37	203%	25	147%
Thuế TNDN	(9)	(3)	-66%	-5	63%
Lợi nhuận sau thuế	3	34	1.149%	20	168%
II. CHỈ SỐ AN TOÀN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH					
1. Tỷ lệ NQH	2,5%	2,8%		2,0%	
2. Tỷ lệ NX	1,3%	1,8%		1,6%	
3. Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	11,72%	11,49%		> 10%	
4. CAR	13,18%	11,06%		> 9%	
5. ROE	0,08%	1,01%		0,70%	
6. ROA	0,01%	0,10%		0,10%	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 300.000.000 cổ phần
- Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 179.430.769 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị phong tỏa: 105.868.801 cổ phần
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 14.700.430 cổ phần

b) Cơ cấu cổ đông:

- Cổ đông lớn: Công ty Cổ phần đầu tư Khu đô thị mới Sài Gòn với số cổ phần: 40.866.775 cổ phần chiếm tỷ lệ 13,62% vốn điều lệ
- Tổng số cổ đông trong nước: 934 cổ đông
- Cổ đông là cá nhân: 920 cổ đông với số lượng cổ phần là 225.884.739 cổ phần, chiếm tỷ lệ 75,29% vốn điều lệ
- Cổ đông là tổ chức: 14 cổ đông với số lượng cổ phần là 74.115.261 cổ phần, chiếm tỷ lệ 24,71% vốn điều lệ (Trong đó: Công đoàn Ngân hàng Bản Việt sở hữu 763 cổ phần)
- Cổ đông nước ngoài: Không có
- Cổ đông nhà nước: Không có

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có

e) Các chứng khoán khác: Không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

Các mục 6.1, 6.2 và 6.3 không bắt buộc đối với các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực dịch vụ tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động.

Số lượng cán bộ, nhân viên đến 31/12/2017: 1.385 người trong đó nữ 651 người. Thu nhập bình quân 14.800.000đ/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

Cán bộ nhân viên của Ngân hàng được hưởng đầy đủ các quyền lợi được quy định trong thỏa ước lao động tập thể được cơ quan chức năng thừa nhận.

- Chính sách hỗ trợ công việc và chế độ phúc lợi: bao gồm các khoản chi đồng phục, hỗ trợ xe, công tác phí, thai sản, ốm đau, du lịch nghỉ mát, hội thao... được Ngân hàng áp dụng phù hợp với hiệu quả kinh doanh của Ngân hàng nhưng vẫn đảm bảo quyền lợi cho cán bộ nhân viên.
- Chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên: Ngân hàng tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng 6 tháng/năm cho cán bộ nhân viên; nghiêm túc thực hiện việc trích đóng BHXH, BHYT, BHTN theo luật định, đồng thời áp dụng chính sách mua bảo hiểm sức khỏe, bảo hiểm tai nạn 24/24 nhằm nâng cao công tác chăm sóc sức khỏe người lao động và cùng chia sẻ, giảm thiểu những thiệt hại khi rủi ro xảy ra đối với chính họ và gia đình.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên.
- Năm 2017, TTĐT của Ngân hàng Bản Việt đã tổ chức 2.056 giờ đào tạo cho CBNV các cấp trong đó 96 giờ đào tạo lãnh đạo cấp trung và 1.960 cho cấp nhân viên

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp.
- Năm 2017, TTĐT của Ngân hàng Bản Việt đã tổ chức đào tạo 2 chương trình khung dành cho Giám đốc chi nhánh, 1 khóa đào tạo Hội nhập và 122 khóa đào tạo triển khai nghiệp vụ, 24 đợt cử nhân sự tham gia các khóa học bên ngoài.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Tiếp tục thực hiện chiến lược 5 năm 2016 – 2020, với định hướng bám sát các chủ trương chung của Chính Phủ, chỉ đạo của NHNN và căn cứ điều kiện hoạt động của mình, năm 2017 Ngân hàng Bản Việt đã tiếp tục triển khai thực hiện tái cấu trúc bộ máy tổ chức theo đề án đã trình NHNN, phát triển các hoạt động kinh doanh cả chiều rộng và chiều sâu, tăng cường hoạt động quản trị rủi ro, đẩy mạnh hoạt động thu hồi và xử lý nợ quá hạn, nợ xấu. Kết thúc năm tài chính 2017, lợi nhuận trước thuế năm đạt 37 tỷ, tăng 202% so với năm 2016 và hoàn thành 146% KH 2017.

Hoạt động huy động vốn tăng trưởng hơn 26% so năm 2016 và đạt 109% kế hoạch

Trong năm 2017, chịu tác động chung trước tình hình huy động toàn ngành, tăng trưởng huy động thấp hơn tăng trưởng tín dụng nhưng Ngân hàng Bản Việt đã đưa ra nhiều chính sách, chương trình nhằm thúc đẩy hoạt động huy động từ tổ chức kinh tế và dân cư, chú trọng vào các nguồn vốn giả rẻ, đặc biệt các khoản huy động không kỳ hạn có tính ổn định cao nhằm tăng tỷ trọng huy động không kỳ hạn trong tổng huy động. Từng bước thực hiện phân khúc khách hàng nhằm xác định các đối tượng khách hàng mục tiêu phù hợp và giảm sự phụ thuộc vào các khách hàng lớn. Ngân hàng Bản Việt đã gia tăng tính cạnh tranh bằng việc cải tiến linh hoạt các sản phẩm huy động hiện có về kỳ hạn gửi, lãi suất, triển khai nhiều chương trình khuyến mãi độc đáo nhằm đa dạng sự lựa chọn của khách hàng và thu hút được số lượng lớn khách hàng gửi tiền.

Kết quả, tổng nguồn vốn huy động đến 31/12/2017 đạt 35.930 tỷ đồng, chiếm 90% tổng tài sản, tăng trưởng hơn 26% so năm 2016 và đạt 109% kế hoạch. Vốn huy động từ TCKT và dân cư đạt 27.023 tỷ đồng, tăng trưởng ở mức 10% so với năm 2016. Cơ cấu huy động vốn cũng đã có những chuyển biến tích cực với tỷ trọng huy động từ khách hàng cá nhân tăng cao.

Hoạt động cho vay đạt 106% kế hoạch, tăng 19% so với năm 2016

Là hoạt động kinh doanh chủ lực, chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản và đóng góp trọng yếu cho lợi nhuận của Ngân hàng. Tăng trưởng hoạt động cho vay của Ngân hàng Bản Việt năm 2017 tập trung vào các ngành trọng yếu mà nhà nước khuyến khích, hướng đến các khách hàng tiềm năng như SME. Ngân hàng Bản Việt đã triển khai nhiều chương trình ưu đãi lãi vay, song song với việc cải tiến quy trình nghiệp vụ, đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện tối đa cho khách hàng tiếp cận nguồn vốn dễ dàng, nhanh chóng và hiệu quả.

Tính đến 31/12/2017, dư nợ cấp tín dụng của Ngân hàng Bản Việt đạt 25.872 tỷ đồng, đạt 106% kế hoạch, tăng 19% so với năm 2016. Riêng dư nợ cho vay đạt 25.032 tỷ đồng, tăng 19% so với năm 2016, hoàn thành 107% kế hoạch.

Nhìn lại năm 2017 đã qua, có thể tự hào khẳng định hoạt động của Ngân hàng Bản Việt đã đi đúng những định hướng mà Hội đồng Quản trị, Ban Điều hành đã đặt ra, tạo được tiền đề quan trọng cho các giai đoạn tăng tốc trong các năm tiếp theo.

AV

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Các chỉ số an toàn luôn được đảm bảo, Tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng luôn duy trì mức thấp 1,8%, dưới mức cho phép của NHNN

Tuân thủ nghiêm túc các quy định của NHNN, trong năm 2017, các chỉ số an toàn hoạt động của Ngân hàng Bản Việt luôn đảm bảo tuân thủ các quy định, hệ số an toàn vốn (CAR) luôn xoay quanh mức 10% - 11%, cao hơn so với mức yêu cầu tối thiểu 9%.

Tiếp tục định hướng phát triển năm 2016, toàn ngành ngân hàng nỗ lực và tích cực xử lý nợ xấu, Ngân hàng Bản Việt cũng không là ngoại lệ. Xử lý nợ xấu là mục tiêu quan trọng trong hoạt động của Ngân hàng Bản Việt năm 2017. Với nỗ lực không ngừng trong hoạt động giám sát, cảnh báo và xử lý nợ thì kết quả đạt được của Ngân hàng Bản Việt trong công tác thu hồi và kiểm soát nợ xấu năm 2017 là vô cùng đáng khích lệ: Thu hồi được 262 tỷ đồng nợ xấu (gồm thu nợ VAMC), đưa tỷ lệ nợ xấu của Ngân hàng Bản Việt chỉ chiếm 1,8%/tổng dư nợ vào cuối năm 2017.

b) Tình hình nợ phải trả

Trong năm 2017, NHNN đã điều hành tỷ giá và thị trường ngoại hối diễn biến tương đối ổn định trong bối cảnh chịu sức ép từ những biến động khó lường trên thị trường quốc tế. Trên cơ sở đó, mức chênh lệch lãi vay của Ngân hàng Bản Việt các tháng đầu năm có giảm so với 2016, do cạnh tranh gay gắt trong ngành và Ngân hàng Bản Việt cũng thận trọng hơn trong việc tăng trưởng cơ sở khách hàng, đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định về lãi suất của NHNN. Tuy nhiên, với sự đổi mới trong định hướng kinh doanh của Ban điều hành, thay đổi khẩu vị rủi ro, Ngân hàng Bản Việt đã cải thiện được mức chênh lệch lãi vay, tình hình biến chuyển tốt hơn ở các tháng cuối năm và cao hơn cả mức đạt được cuối 2016 (11%).

Đồng thời, với sự chỉ đạo kịp thời của Ban lãnh đạo Ngân hàng Bản Việt luôn nắm bắt tình hình diễn biến thị trường để hoạt động của Ngân hàng luôn được duy trì ổn định, không chịu ảnh hưởng các tác động tiêu cực từ thị trường.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Nhằm thực hiện chiến lược kinh doanh 2016 – 2020 đã đề ra là phát triển theo định hướng bán lẻ, chú trọng phân khúc khách hàng cá nhân, doanh nghiệp SME, Ngân hàng Bản Việt đã cải tiến mạnh mẽ về cơ cấu tổ chức, chính sách nhằm phục vụ tốt việc triển khai chiến lược và tăng cường quản lý rủi ro trong tình hình mới. Cụ thể như sau:

3.1 Về tổ chức bộ máy: Hoàn tất việc triển khai mô hình tổ chức bộ máy giai đoạn 3 theo định hướng tập trung các công tác thẩm định tín dụng, quản lý tín dụng, định giá tài sản, tập trung công tác xử lý nợ nhằm kiểm soát rủi ro tín dụng, rủi ro vận hành trong quá trình cấp tín dụng theo định hướng bán lẻ, giảm thiểu tỷ lệ nợ xấu.

3.2 Về chính sách: Ban hành hàng loạt các chính sách, quy định nội bộ nhằm phục vụ cho định hướng bán lẻ như sau:

- Ban hành hệ thống hạn mức, chính sách về tín dụng phân chia theo từng phân khúc khách hàng và sản phẩm.
- Ban hành các sản phẩm, phân chia rõ các điều kiện, chứng từ theo từng phân khúc khách hàng nhằm phục vụ một cách tốt nhất từ khâu cấp tín dụng, vận hành nhằm đáp ứng nhu cầu khách hàng.

- Ban hành các quy trình, quy định về vận hành nhằm thực hiện mô hình tập trung về thẩm định, quản lý tín dụng, định giá tài sản, tăng cường môi trường quản lý rủi ro.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nhằm tiếp tục thực hiện chiến lược 2016 – 2020 đã đề ra, kế hoạch phát triển của Ngân hàng Bản Việt trong năm 2017 sẽ là:

- Về kinh doanh: Tiếp tục thực hiện định hướng bán lẻ và tăng tốc trong các năm tiếp theo để giảm sự phụ thuộc vào khách hàng lớn, thực hiện định hướng cho vay phân tán để giảm thiểu rủi ro.
- Về mô hình tổ chức: song song với việc tiếp tục thực hiện mô hình quản lý tập trung nhằm tăng cường quản lý rủi ro, Ngân hàng Bản Việt sẽ tiếp tục quá trình cải tổ vận hành nhằm phục vụ khách hàng một cách tốt nhất.
- Về định hướng quản lý rủi ro: Tiếp tục triển khai mô hình quản lý rủi ro thông qua các chính sách định hướng về cấp tín dụng, theo ngành nghề, địa bàn, khu vực. Đồng thời tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu, kiểm soát tỷ lệ nợ xấu dưới 3% theo quy định.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có) - (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần). Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động

Trong quản lý nguồn nhân lực, Ngân hàng đã từng bước xây dựng và áp dụng việc đánh giá hiệu quả công việc của cán bộ nhân viên vào các chính sách lương, thưởng đãi ngộ; Thường xuyên tổ chức các lớp đào tạo nhằm nâng cao năng lực quản lý và trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và nhân viên; hướng dẫn thực hiện các quy trình, sản phẩm mới ban hành, nâng cao nhận thức của cán bộ nhân viên trong việc nhận diện các rủi ro và tuân thủ đúng các quy trình, quy định nội bộ trong quá trình tác nghiệp.

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Ngân hàng TMCP Bản Việt luôn xác định sự phát triển của mình phải gắn liền với lợi ích chung của xã hội. Năm 2016, Ngân hàng Bản Việt tích cực tham gia và đẩy mạnh các hoạt động xã hội, đoàn thể, chung tay giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn, tài trợ các hoạt động giáo dục, y tế, thể thao tại nhiều địa phương trên cả nước.

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty, trong đó có đánh giá liên quan đến trách nhiệm môi trường và xã hội

Năm 2017 là năm thứ hai Ngân hàng Bản Việt thực hiện đề án phát triển 2016 – 2020 đã đề trình Đại hội đồng cổ đông và Ngân hàng Nhà nước, mặc dù vẫn còn một số vướng mắc trong việc phối hợp công tác giữa các luồng kinh doanh, quản lý rủi ro, kiểm soát, vận hành giữa Hội sở và các Đơn vị kinh doanh nhưng nhìn chung bước đầu đã nhận được các phản ứng tích cực từ khách hàng và đối tác. Đặc biệt trong năm 2017, Ngân hàng Bản Việt đã thực

hiện công tác xử lý nợ xấu và nợ quá hạn tốt dẫn đến các chỉ tiêu cơ bản cũng đạt những kết quả khích lệ:

- **Về tổng tài sản:** đến 31/12/2017 đạt mức 39.901 tỷ đồng. Quy mô tổng tài sản của Ngân hàng Bản Việt tăng 23% so với 2016. Động lực tăng trưởng chủ yếu là từ hoạt động bán lẻ và khách hàng SME. Tổng huy động vốn từ khách hàng doanh nghiệp và dân cư của Ngân hàng Bản Việt tăng 26%, còn tổng dư nợ cho vay tăng 19% so với năm 2016. Trong năm qua, Ngân hàng Bản Việt tiếp tục giảm mạnh hoạt động cho vay và huy động vào phân khúc khách hàng lớn và gia tăng khách hàng nhỏ, lẻ.
- **Về mạng lưới hoạt động:** trong năm 2017, được sự chấp thuận của NHNN, Ngân hàng Bản Việt đã mở mới 4 Chi nhánh và 5 Phòng giao dịch nâng lên 47 điểm giao dịch trên toàn quốc, bao gồm 01 Trụ sở chính, 21 Chi nhánh, 25 Phòng giao dịch và 01 Công ty con.
- **Về nhân sự:** đến ngày 31/12/2017 Ngân hàng Bản Việt hiện có 1.385 nhân sự, giảm 6% so với 2016 do cơ cấu tổ chức lại nên tinh gọn lại bộ máy nhân sự.
- Tỷ lệ nợ xấu 1.8%, nằm trong mức cho phép của NHNN.

Từ tháng 02/2017 Ngân hàng Bản Việt đã chính thức vận hành mô hình Ngân hàng hiện đại hoá và chuyên môn hoá cho cấp Hội sở và hệ thống Chi nhánh. Trên cơ sở đó, bước đầu cho thấy đã đạt được nhiều kết quả nhất định, công tác tín dụng đã được mở rộng nhưng vẫn quản lý chặt chẽ, các quy trình liên quan đều được thay đổi để thích ứng với nhu cầu phát triển cao. Trong năm vừa qua, điều có thể dễ dàng nhận thấy là Ngân hàng Bản Việt đã bước đầu tập trung cả cho vay và huy động vốn vào khối khách hàng SME và khách hàng cá nhân, đây là những hướng phát triển đòi hỏi bộ máy vận hành của Ngân hàng Bản Việt phải tinh gọn, trong trù và hiệu quả nhằm mang lại năng suất cao nhất cho các Đơn vị kinh doanh. Đặc biệt trong giai đoạn tới, khi hệ thống mạng lưới hơn 15 điểm giao dịch mới thành lập sẽ góp phần gia tăng thêm các khoản tín dụng chung cho hệ thống.

- Ngân hàng Bản Việt đã đáp ứng tốt các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định của Ngân hàng Nhà nước.
- Trong hoạt động công nghệ, Ngân hàng Bản Việt đã hoàn thành các dự án trọng điểm của năm 2017. Đã hoàn tất và triển khai dự án Internet banking và Mobile banking mới trong 03/2017; Đang triển khai các dự án Hiện đại hóa hệ thống giao dịch với khách hàng, Hệ thống khởi tạo khoản vay LOS và các dự án trọng điểm khác cũng đã triển khai và sẽ vận hành trong năm 2018.
- Nhằm hướng ứng tích cực định hướng, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp của Ngân hàng nhà nước, Ngân hàng Bản Việt đã ban hành nhiều sản phẩm ngân hàng với các điều khoản ưu đãi về lãi suất, về tài sản đảm bảo nhằm tháo gỡ khó khăn về nguồn vốn cho các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ.
- Với những kết quả đạt được trong thời gian qua, Hội đồng quản trị nhận thấy quy mô của Ngân hàng Bản Việt đã và đang ngày càng phát triển và mở rộng. Do đó, cần tiếp tục tăng cường phát triển và hoàn thiện hơn nữa công tác quản trị và đặc biệt là công tác quản trị rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển trong thời gian tới, góp phần đạt mục tiêu hoạt động an toàn, hiệu quả và phát triển bền vững.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung, trong năm 2017, Ban điều hành của Ngân hàng đã tích cực hoạt động điều hành, đưa ra các quyết định, chính sách phù hợp với định hướng phát triển của Ngân hàng Bản Việt cũng như tình hình thị trường, bao gồm các hoạt động như sau:



- Tiếp tục tham mưu, xây dựng và triển khai việc cơ cấu tổ chức, mô hình hoạt động theo hướng ngân hàng hiện đại, phân định rõ trách nhiệm, nhiệm vụ các khối, phòng ban phù hợp với quy mô, tình hình nhân sự và định hướng phát triển của Ngân hàng. Việc cơ cấu tổ chức này cộng với việc xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ KPI cũng như hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin hiện đại trong năm 2017 đã giúp cải tiến đáng kể hiệu quả hoạt động cũng như về quản trị của Ngân hàng Bản Việt, giúp quản lý rủi ro hiệu quả đồng thời giúp hỗ trợ cho việc gia tăng quy mô kinh doanh và phát triển bền vững.
- Đưa ra nhiều chính sách bán hàng, sản phẩm sản phẩm kịp thời với nhu cầu thị trường, mang tính cạnh tranh cao, phù hợp với từng đối tượng khách hàng và định hướng phát triển của Ngân hàng Bản Việt; đồng thời có kế hoạch giám sát việc thực hiện để có những điều chỉnh phù hợp.
- Tích cực tham mưu cho Hội đồng quản trị, đưa ra các quyết định, chính sách về quản lý rủi ro, các giới hạn và chính sách theo dõi, giám sát hiệu quả phù hợp với các quy định của pháp luật.
- Không ngừng có những quyết định, chính sách về nhân sự phù hợp với quy mô, yêu cầu chất lượng về nhân sự của Ngân hàng Bản Việt.
- Tham mưu cho Hội đồng quản trị đưa các quyết sách, định hướng hoạt động phù hợp với tình hình thị trường.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Hoàn tất thay đổi hệ thống nhận diện thương hiệu mới ở các đơn vị còn lại nhằm đồng nhất giữa các đơn vị thành lập mới hoặc di dời đã thực hiện trong năm 2017. Mục tiêu tiếp tục đưa thương hiệu Ngân hàng Bản Việt thành Ngân hàng hiện đại, gần gũi và dễ dàng tiếp cận nhiều đối tượng khách hàng.
- Tiếp tục cơ cấu lại hoạt động của Ngân hàng, đặc biệt là hoạt động tín dụng và huy động. Theo đó, Ngân hàng Bản Việt bám sát thực hiện các chỉ đạo của Chính Phủ và Ngân hàng Nhà nước trong hoạt động tín dụng và huy động vốn. Đảm bảo tốt khả năng cân đối thu chi, thanh khoản và an toàn hoạt động nhưng vẫn thực hiện tốt mục tiêu tăng trưởng, nhất là các cho vay các lĩnh vực được Nhà nước khuyến khích.
- Nghiên cứu và triển khai nhiều loại sản phẩm ngân hàng hiện đại phục vụ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ, cung cấp thêm các sản phẩm ngân hàng bán lẻ cao cấp tại Việt Nam. Đặc biệt đưa các ứng dụng công nghệ vào hoạt động cho vay và huy động tiền gửi tiết kiệm, nhằm tối ưu hoá hoạt động quản lý tài khoản của Ngân hàng và của cả khách hàng.
- Tiếp tục đầu tư vào hệ thống Công nghệ thông tin nhằm tiến đến xây dựng Ngân hàng điện tử, tách bạch mới hệ thống Công nghệ phục vụ Ngân hàng. Từng bước hiện đại hóa quy trình dịch vụ khách hàng và cấp tín dụng, giao dịch tại quầy, ứng dụng công nghệ trong quản lý, triển khai định hướng Ngân hàng số nhằm đảm bảo tính an toàn, bảo mật của hệ thống, hỗ trợ hoạt động kinh doanh
- Rà soát lại mạng lưới hoạt động đảm bảo thực tế và hiệu quả, nhất là xây dựng kế hoạch kinh doanh và lộ trình chi tiêu cụ thể cho các đơn vị thành lập mới. Đồng thời có kế hoạch kiểm tra và chấn chỉnh các đơn vị hoạt động chưa hiệu quả dù đã thành lập lâu. Xây dựng lộ trình triển khai các địa điểm kinh doanh đã được cấp phép và trình NHNN xem xét thành lập mới thêm 04 Chi nhánh mới và 08 Phòng giao dịch.
- Tập trung hoàn thành tăng vốn điều lệ theo phương án trình Đại hội đồng cổ đông 2018.

- Thực hiện niêm yết cổ phiếu trên sàn UPCOM theo phương án trình Đại hội đồng cổ đông 2018.
- Triển khai năm thứ 3 của chiến lược phát triển đến 2020 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và tập trung cụ thể vào các chỉ tiêu phát triển bền vững như gia tăng vốn chủ sở hữu, lợi nhuận, tổng tài sản, ROE, ROA, CAR

V. Quản trị công ty (Tổ chức không phải là tổ chức niêm yết không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam áp dụng cho các Tổ chức tín dụng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

**XÁC NHẬN CỦA ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY
TUỢ PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Phạm Anh Tú

